

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 94/2020/HSST

Ngày 22 - 12 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Tha Mlô

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cu M'gar, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98 /2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Đình M, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi Cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lữ Thị Cẩm T, sinh năm 19XX và có 01 con, sinh năm 20XX. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Quang T (Chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 19XX (Con trai người bị hại).

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: 1/ Ông Phan Ngọc Đ – Có mặt

Địa chỉ : Thôn X, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Nguyễn Nhật C – Vắng mặt

Địa chỉ : Tổ dân phố I, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Anh Trần Minh P – Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Anh Đoàn Công Lê – Vắng mặt

Địa chỉ : Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Anh Trần Trung S – Vắng mặt

Địa chỉ : Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Anh Đặng Đăng C – Vắng mặt

6/ Chị Võ Thị H – Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/10/2020, Trần Đình M, có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 47A - 207.XX do Trần Đình M đứng tên chủ sở hữu, trên xe chở anh Nguyễn Nhật C, cháu Nguyễn Ngọc Châu A, anh Trần Trung S, anh Đoàn Công L, anh Trần Minh P, anh Đặng Đăng C và chị Võ Thị H lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 8, theo hướng từ thị trấn Q, huyện CưM'gar đến xã C, huyện C, lúc này trời đang mưa. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 8, thuộc thôn T, xã Q, huyện C thì có xe mô tô biển kiểm soát: 47K3 – 86XX do ông Nguyễn Quang T, điều khiển đi từ trong đường nhánh bên trái của đường tỉnh lộ 8 theo hướng đi từ xã Q, huyện C đến xã C, huyện C ra đường tỉnh lộ 8, và đi qua phần đường bên phải để đi về hướng xã C, huyện C. Khi xe mô tô do ông T điều khiển vừa đi qua tim đường được 1,10m, thuộc làn đường dành cho ô tô biển kiểm soát: 47A- 207.XX do Trần Đình M điều khiển, khi đó M điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 70 km/h từ phía sau đi tới và tông vào phía sau xe mô tô 47K3- 86XX của ông T đang điều khiển đi phía trước. Hậu quả, ông Nguyễn Quang T ngã xuống đường tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại km 6 + 6 đường tỉnh lộ 8 thuộc thôn Tiến T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là đoạn đường hai chiều, không có dải phân cách cố định, có vạch kẻ đường là nét đứt đoạn màu trắng để phân chia phần đường xe chạy. Đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa phẳng, nhẵn, có chiều rộng là 13,60m, hai bên đường có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Lấy trụ điện số N2- 3 phía bên phải theo hướng đi từ thị trấn Q, huyện C đến thành phố

B làm điểm mốc cố định. Chọn mép đường bên phải theo hướng đi từ thị trấn Q, huyện C đến thành phố B làm mép đường chuẩn, xác định: Điểm va chạm nằm ở vị trí phần đường phía bên phải theo hướng đi từ thị trấn Q, huyện C đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Từ điểm va chạm đo đến mép đường chuẩn là 5,70m, đo đến điểm đầu vết cày 1 là 3m, đo đến điểm mốc cố định là 34,90m, đo đến tâm trục bánh xe phía sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát: 47A – 207.XX là 34,80m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 325/TTh-TTPY ngày 19/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Quang T: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương cột sống thắt lưng nặng – gãy cột sống thắt lưng D12 – L1, dập đứt tủy sống vùng D12 – L1/nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100 ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar kết luận: trị giá thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát: 47K3- 86XX là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát: 47A – 207.XX là 20.100.000 đồng (*hai mươi triệu một trăm ngàn đồng*).

Bản Cáo trạng số: 87/CT - VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Trần Đình M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đình M như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình M từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra tai nạn, phù hợp với biên bản khám phương tiện tai nạn giao thông và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/10/2020, Trần Đình M điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 47A - 207.XX đi trên tuyến đường tỉnh lộ 8, theo hướng từ thị trấn Q, đến xã C, huyện C. Khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường nhánh có biển báo nguy hiểm và trời mưa nhưng M không giảm tốc độ xe ô tô theo quy định nên xe ô tô của Trần Đình M điều khiển đã tông vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát: 47K3- 86XX do ông Nguyễn Quang T điều khiển từ đường nhánh chuyển hướng ra đường tỉnh lộ 8, không quan sát nhường đường cho phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên từ hai hướng đến. Hậu quả, ông Nguyễn Quang T tử vong tại chỗ. Hành vi nêu trên của Trần Đình M đã vi phạm vào khoản 1, 3, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019, ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải và phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Như vậy việc bị cáo Trần Đình M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM’gar truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, tuy nhiên về phần hình phạt có phần nghiêm khắc.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

...

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng của ông Nguyễn Quang T, gây nên cảnh đau thương cho gia đình người bị hại, nỗi mất mát đó không có gì bù đắp được mà còn gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo (có giấy phép lái xe theo quy định) nhận thức được khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông phải tuân thủ triệt để các nguyên tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, khi điều khiển xe ô tô lưu

thông trên đường tỉnh lộ 8, hướng từ thị trấn Q đến xã C đến đoạn đường giao nhau với đường nhánh có biển báo nguy hiểm và trời mưa nhưng bị cáo không giảm tốc độ xe ô tô theo quy định nên xe ô tô của bị cáo điều khiển đã tông vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát: 47K3- 86XX do ông Nguyễn Quang T điều khiển từ đường nhánh chuyển hướng ra đường tỉnh lộ 8, không quan sát nhường đường cho phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên từ hai hướng đến. Hậu quả, ông Nguyễn Quang T tử vong tại chỗ; lỗi một phần thuộc về bị cáo. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo có thời gian phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

[5]. Đối với ông Nguyễn Quang T, điều khiển xe mô tô 47K3 – 86XX đi từ đường nhánh chuyển hướng ra đường tỉnh lộ 8, không quan sát nhường đường cho phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên từ hai hướng đến. Hành vi của ông T đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn giao thông ông T đã tử vong nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CũM’gar không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng, Gia đình người bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm; xét việc bồi thường là tự nguyện phù hợp với pháp luật cần ghi nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CũM’gar đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát: 47A – 207XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061600; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2945601; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 20024123 cho bị cáo Trần Đình M là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47K3- 86XX; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0051580 mang tên Nguyễn Văn H cho anh Nguyễn Thanh N là người đại diện hợp pháp của người bị hại. Xét việc trao trả phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Đối 01 thẻ nhớ hiệu VIDVIE, 32GB, màu cam, đen; 01 USB, hiệu Kington, màu xanh, dung lượng 2GB là vật chứng, cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 660147018326, mang tên Trần Đình M nên cần trả lại cho bị cáo Trần Đình M là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình M 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình M cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 591 BLDS.

Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại với số tiền 70.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả 01 xe ô tô biển kiểm soát: 47A – 207XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061600; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2945601; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNSD của chủ xe ô tô số 20024123 cho bị cáo Trần Đình M và trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47K3- 86XX; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0051580 mang tên Nguyễn Văn H cho anh Nguyễn Thanh N .

Trả lại cho bị cáo Trần Đình M 01 giấy phép lái xe số 660147018326, mang tên Trần Đình M (Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật ngày 01/12/2020).

Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Trần Đình M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện CưM'gar;
- Vụ giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Công an huyện CưM'gar;
- Bị cáo, đại diện hp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Văn Tha